

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/DS-ST.

Ngày: 07/8/2020.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuân Thi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77A/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần D.

Địa chỉ: đường P, phường X, quận A, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Yến X – Nhân viên Ngân hàng TMCP D – Chi nhánh Bến Tre. Quyết định số 62/QĐ-TA-BTE ngày 02/01/2020.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(Bà X có mặt, ông Đ vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Yến X trình bày:

Vào ngày 21/5/2018, ông Phạm Văn Đ có ký Hợp đồng tín dụng số K0007/1218 với Ngân hàng Thương mại cổ phần D – Chi nhánh Bến Tre ngày, để vay số tiền

95.000.000 đồng; Lãi suất: 11%/năm; Thời hạn vay: 24 tháng; Mục đích vay: Chăn nuôi bò, dê.

Để đảm bảo cho khoản vay của mình, ông Phạm Văn Đ đã ký hợp đồng thế chấp số K0007/TC18 ngày 21/5/2018, tài sản thế chấp là thửa đất số 170, tờ bản đồ 16 tọa lạc tại xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CN 208129 sổ vào sổ CS 08016 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 14/5/2018.

Trong quá trình vay, từ ngày 21/5/2018 đến ngày 07/8/2020 ông Đ chỉ trả cho Ngân hàng được số tiền: Vốn là 16.269.974 đồng; lãi trong hạn là 17.785.040 đồng; lãi quá hạn là 6.034.986 đồng. Tổng cộng là 40.090.000 đồng.

Do ông Phạm Văn Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện Yêu cầu ông Phạm Văn Đ có trách nhiệm trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký tính đến ngày 07/8/2020 là 78.730.026 đồng (Trong đó vốn là 78.730.026 đồng, lãi 00 đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 08/8/2020 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp ông Phạm Văn Đ không trả số tiền trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần D được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên để thu hồi nợ vay.

- Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Đ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần D thì ông Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần D.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn ông Phạm Văn Đ nhưng ông Đ đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến cũng như yêu cầu của ông Đ đồng thời không tiến hành hòa giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Giữa Ngân hàng và ông Phạm Văn Đ có ký kết với nhau hợp đồng tín dụng, do trong hợp đồng có ghi rõ trường hợp có phát sinh tranh chấp thì Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nơi Chi nhánh Bến Tre đặt trụ sở giao dịch nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý; đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng qui định của bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập để dự phiên tòa đều được tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[[3] Ngân hàng khởi kiện với các chứng cứ là: “*Hợp đồng tín dụng trung hạn số K0007/1218 ngày 21/5/2018*”, “*Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K0007/TC18 ngày 21/5/2018*”; “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Phạm Văn Đ cùng Chứng minh nhân dân và hộ khẩu của ông Đ*”. Hợp đồng tín dụng ngày 21/5/2018 được ký kết bằng văn bản, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên nên có giá trị pháp lý, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi đã nhận được tiền vay thì ông Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã gửi hồ sơ khởi kiện cho ông Đ thông qua đường bưu điện nhưng ông Đ không có ý kiến tự khai, giải trình, phản bác hay yêu cầu gì đối với yêu cầu của Ngân hàng. Tính đến ngày 07/8/2020, ông Đ còn nợ Ngân hàng số tiền là 78.730.026 đồng (Trong đó vốn là 78.730.026 đồng, lãi 00 đồng), nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ trả lại số tiền nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Đ đã ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp số K0007/TC18 ngày 21/5/2018, tài sản thế chấp là thửa đất số 170, tờ bản đồ 16 tọa lạc tại xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật nên trong trường hợp ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần D được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên để thu hồi nợ vay theo hợp đồng thế chấp đã ký.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải nộp theo quy định của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Căn cứ vào các Điều 351, 352 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, 35, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần D. Buộc ông Phạm Văn Đ chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần D số tiền tính đến ngày 07/8/2020 là 78.730.026 đồng (Bảy mươi tám triệu bảy trăm ba mươi nghìn không trăm hai mươi sáu đồng).

Số tiền nêu trên sẽ được tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng số K0007/1218 ngày 21/5/2018 cho đến khi việc trả nợ được thực hiện xong.

Trường hợp ông Phạm Văn Đ không trả số tiền trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần D được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên để thu hồi nợ vay theo hợp đồng thế chấp đã ký.

Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Phạm Văn Đ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần D thì ông Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần D.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Phạm Văn Đ phải nộp 3.936.500đ (Ba triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.179.000đ (Hai triệu một trăm bảy mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008401 ngày 03/12/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phạm Thị Xuân Thi**